

Bản án số: 266/2022/HNGĐ-ST

Ngày 08/11/2022

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ XUYỀN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phùng Văn Phong

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Minh Đoan và bà Vũ Ngọc Yến

Ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Ngô Thanh Hải - Kiểm sát viên.

Mở phiên tòa ngày 08 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 199/2022/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2022 về Tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 59/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 24/10/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Như H, sinh năm 1971

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ú, xã P, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1970

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Ú, xã P, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1962; Nguyễn Thị X, sinh năm 1966

Trú tại: Thôn Ú, xã P, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội.

- Nguyễn Thị L, sinh năm 1974. Trú tại: Thôn K, xã Đ, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội.

Chi hội Cựu chiến binh thôn Ú, xã P, huyện Phú Xuyên.

Chị H anh M có mặt, chị X, chị L, chị T và Đại diện chi hội Cựu chiến binh thôn Ú vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Lê Thị Như H trình bày:

Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn M từ năm 1996 là hôn nhân tự nguyện tiến bộ và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Phú Xuyên, TP Hà Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng về chung sống với nhau ở thôn Ú, xã P. Vợ chồng hòa thuận đến khoảng 2-3 năm gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, anh M có tính gia trưởng, không tin tưởng chị và sau mỗi lần rượu chè say xỉn thường đánh chửi chị thậm tệ... nhưng vì các con còn nhỏ nên chị vẫn nhẫn nhục chịu đựng. Đến tháng 4/2022 nhưng do sức chịu đựng đã quá giới hạn, vợ chồng không còn khả năng hàn gắn, chị đã phải tự bỏ về nhà đẻ và sống ly thân anh M cho đến nay.

Do tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng... nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho được ly hôn anh M để giải phóng cho cả hai bên.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 15/9/1997 và Nguyễn Nam T, sinh ngày 29/7/2003 đều đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng có một số tài sản chung như nhà đất, xe cộ... nhưng chỉ đề nghị được tự thỏa thuận mà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Chị H thừa nhận vợ chồng còn nợ chị Nguyễn Thị L 01 cây vàng và 10 triệu đồng; nợ chị Nguyễn Thị T 30 triệu đồng; nợ chị Nguyễn Thị X 10 triệu đồng và nợ Hội cựu chiến binh thôn Ú 08 triệu đồng, ngoài ra vợ chồng chị không còn khoản công nợ chung nào khác. Ly hôn, chị đề nghị tự thỏa thuận về công nợ chung của vợ chồng, không đề nghị Tòa án giải quyết. Trường hợp sau này xảy ra tranh chấp thì giải quyết bằng một việc kiện khác.

Về phía bị đơn Nguyễn Văn M trình bày:

Anh M xác nhận điều kiện kết hôn, quá trình chung sống đúng như chị Hoa trình bày. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, khoảng 2 – 3 năm gần đây chị H ăn chay trường, sống theo lối tu tập, không quan tâm chồng con làm ảnh hưởng tới hạnh phúc gia đình. Bản thân anh cũng thừa nhận nhiều lần có say rượu, đánh chửi chị H nhưng sau mỗi lần như vậy thì cuộc sống lại trở lại như bình thường. Vợ chồng ly thân từ tháng 04/2022 do chị H tự bỏ về nhà đẻ và nhất quyết không chịu quay về với anh nữa. Tuy xác định vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn nhưng anh vẫn muốn chị H quay về đoàn tụ vì các con. Trường hợp chị H kiên quyết ly hôn thì anh cũng chấp nhận ly hôn, không níu giữ.

Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 15/9/1997 và Nguyễn Nam T, sinh ngày 29/7/2003 đều đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: Vợ chồng còn nợ chị Nguyễn Thị T 30 triệu đồng; nợ chị Nguyễn Thị X 10 triệu đồng; nợ chị Nguyễn Thị L 10 triệu đồng và 01 cây vàng; nợ Hội Cựu chiến binh thôn Ú 10 triệu đồng. Anh cũng đề nghị tự thỏa thuận về phân chia công nợ chung, không yêu cầu Tòa xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là chị Nguyễn Thị L có quan điểm:

Vợ chồng anh M, chị H còn nợ chị 10 triệu đồng và 01 chỉ vàng. Nay hai bên ly hôn, chị đề nghị tự thỏa thuận về việc thanh toán công nợ với vợ chồng anh M, chị H mà không đề nghị Tòa giải quyết. Trường hợp sau này có tranh chấp thì sẽ đề nghị giải quyết bằng một việc kiện khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Chi Hội cựu chiến binh thôn Ú có quan điểm: Hội viên Nguyễn Văn M còn nợ Chi Hội cựu chiến binh thôn Ú 08 triệu đồng. Do số tiền không lớn và các bên đề nghị tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa giải quyết trong việc kiện này. Đề nghị Tòa không đưa Chi Hội vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Trường hợp sau này phát sinh tranh chấp thì sẽ đề nghị khởi kiện để giải quyết bằng một việc kiện khác.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác là chị Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị X đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến làm việc nhưng đều vắng mặt không có lý do nên không rõ quan điểm.

UBND xã P nơi cư trú của các đương sự có quan điểm:

Mâu thuẫn giữa chị H và anh M đã trầm trọng, vợ chồng bất đồng quan điểm, không có tiếng nói chung trong sinh hoạt hàng ngày nên thường xảy ra va chạm, xô xát. Vợ chồng anh M chị H ly thân từ tháng 4/2022 và mặc dù đã được hòa giải nhiều lần nhưng không thành, cả hai bên đều xác định không thể níu giữ hôn nhân, do đó mục đích hôn nhân không đạt được, hôn nhân chỉ là hình thức nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị H được ly hôn anh M là hợp tình hợp lý; Vợ chồng anh chị có 02 con chung là Nguyễn

Ngọc Á và Nguyễn Nam T đều đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không đặt ra xem xét.

Đại diện VKSND tham gia phiên toà xác định:

- Quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng các quy định về thu thập chứng cứ, chấp hành đúng pháp luật tố tụng. Các đương sự đã được tạo mọi điều kiện để thực hiện các quyền và nghĩa vụ tố tụng dân sự; nguyên đơn bị đơn đã thực hiện đầy đủ, những người có quyền lợi liên quan chưa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình trong suốt quá trình tố tụng cũng như tại phiên toà.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đơn xin ly hôn của chị H; Con chung Nguyễn Ngọc Á và Nguyễn Nam T đều đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không xét; Về tài sản chung, công nợ chung của vợ chồng do các bên đề nghị tự thỏa thuận và không có yêu cầu độc lập nên không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở lời trình bày của các bên đương sự và quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Đây là vụ án về tranh chấp Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án, do nơi cư trú của bị đơn thuộc xã P, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội nên việc Tòa án nhân dân huyện Phú Xuyên thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Do Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai tại phiên toà không có lý do, thuộc trường hợp cố tình không chịu đến Tòa án làm việc nên HĐXX căn cứ Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về quan hệ hôn nhân và yêu cầu của các bên:

Chị Lê Thị Như H kết hôn với anh Nguyễn Văn M là hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội từ năm 1996. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm và lối sống, tính tình không hợp, nghi ngờ lẫn nhau khiến vợ chồng xảy ra va chạm, xô xát. Vợ chồng chính thức ly thân kể từ tháng 4/2022 đến nay. Mặc dù cả hai đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hôn nhân không thể níu giữ nhưng anh M vẫn hi vọng chị H quay về đoàn tụ vì các con... Tại phiên tòa hôm nay, chị H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn anh M.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh M đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, cả hai phía đều có chung nhận thức tình cảm vợ chồng không còn, việc anh M vì các con mà níu giữ hôn nhân không xuất phát từ nền tảng của hôn nhân và tình cảm vợ chồng khiến cho hôn nhân nếu có tồn tại cũng trở nên không còn ý nghĩa, mục đích của hôn nhân là hạnh phúc vợ chồng vì thế sẽ không đạt được... Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Hoa.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Á, sinh ngày 15/9/1997 và Nguyễn Nam T, sinh ngày 29/7/2003 đều đã trưởng thành, phát triển bình thường, các bên không đề nghị Tòa giải quyết nên không xét.

[4]. Về tài sản chung: Các bên không yêu cầu Tòa giải quyết nên không xét.

[5]. Về công nợ chung:

Chị H, anh M đều xác nhận còn nợ chị Nguyễn Thị T 30 triệu đồng; nợ chị Nguyễn Thị X 10 triệu đồng; nợ chị Nguyễn Thị L 10 triệu đồng và 01 cây vàng; nợ Chi Hội cựu chiến binh thôn Ứ 08 triệu đồng.

Tuy nhiên: Do cả anh M và chị H đều đề nghị tự thỏa thuận về công nợ chung vợ chồng; phía Chi hội cựu chiến binh thôn Ú đề nghị không đưa vào tham gia tố tụng; phía chị L cũng đề nghị tự thỏa thuận với vợ chồng anh M chị H; phía chị T, chị X đều đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, yêu cầu cung cấp chứng cứ và quan điểm về các khoản nợ liên quan nhưng cả hai đều vắng mặt không có lý do, không đưa ra quan điểm, yêu cầu... nên vấn đề công nợ chung của vợ chồng anh M, chị H không đặt ra trong việc kiện ly hôn này. Trường hợp sau khi ly hôn, các bên có tranh chấp về công nợ chung của vợ chồng thì anh M, chị H hoặc những người có quyền lợi liên quan nêu trên có quyền khởi kiện để giải quyết bằng một vụ án khác.

[6]. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị H phải chịu 300.000đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Các bên có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu án phí, lệ phí, tạm ứng án phí, tạm ứng lệ phí Tòa án:

1. Xử cho chị Lê Thị Như H được ly hôn anh Nguyễn Văn M.
2. Về con chung: Do 02 con chung của anh M, chị H là Nguyễn Ngọc Á sinh ngày 15/9/1997 và Nguyễn Nam T sinh ngày 29/7/2003 đều đã trưởng thành, phát triển bình thường nên không xét.
3. Về tài sản chung, công nợ chung: Các bên không đề nghị Tòa giải quyết nên không xét.
4. Về án phí: Chị Lê Thị Như H phải nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số AA/2020/0047930 ngày 09/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Xuyên. Chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử công khai sơ thẩm, báo nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TANDTP Hà Nội
- VKSND huyện Phú Xuyên
- Chi cục THA huyện Phú Xuyên
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Phùng Văn Phong